

**SỔ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Phụ lục: Phê duyệt số lượng đối tượng, kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ I Năm học 2024 - 2025 theo quy định Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của HĐND tỉnh**

| TT        | Tên cơ sở giáo dục                                                            | Số lượng đối tượng hưởng hỗ trợ | Số tháng hỗ trợ | Mức học phí hỗ trợ (đồng/tháng) | Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------|---------------------------------|-------------------------------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>Cơ sở giáo dục Tư thục</b>                                                 | <b>21.908</b>                   |                 |                                 | <b>8.953.800.000</b>                |         |
| 1         | Trường THCS - THPT Chu Văn An                                                 | 1.203                           | 4               | 125.000                         | 601.500.000                         |         |
|           |                                                                               | 2                               | 3               | 125.000                         | 750.000                             |         |
| 2         | Trường TH, THCS và THPT Đoàn Thị Điểm                                         | 6                               | 3               | 60.000                          | 1.080.000                           |         |
|           |                                                                               | 4                               | 1               | 60.000                          | 240.000                             |         |
|           |                                                                               | 606                             | 4               | 60.000                          | 145.440.000                         |         |
|           |                                                                               | 2                               | 1               | 125.000                         | 250.000                             |         |
|           |                                                                               | 749                             | 4               | 125.000                         | 374.500.000                         |         |
| 3         | Trường THPT Hạ Long                                                           | 643                             | 4               | 125.000                         | 321.500.000                         |         |
|           |                                                                               | 10                              | 1               | 125.000                         | 1.250.000                           |         |
| 4         | Trường THPT Hồng Đức                                                          | 1.181                           | 4               | 125.000                         | 590.500.000                         |         |
| 5         | Trường THPT Hùng Vương                                                        | 1.091                           | 4               | 125.000                         | 545.500.000                         |         |
|           |                                                                               | 1                               | 3               | 125.000                         | 375.000                             |         |
| 6         | Trường TH, THCS và THPT Lê Thánh Tông                                         | 506                             | 4               | 60.000                          | 121.440.000                         |         |
|           |                                                                               | 1.421                           | 4               | 125.000                         | 710.500.000                         |         |
| 7         | Trường THPT Lương Thế Vinh                                                    | 1.813                           | 4               | 125.000                         | 906.500.000                         |         |
|           |                                                                               | 2                               | 1               | 125.000                         | 250.000                             |         |
| 8         | Trường THPT Ngô Gia Tự                                                        | 604                             | 4               | 50.000                          | 120.800.000                         |         |
| 9         | Trường THPT Nguyễn Bình                                                       | 799                             | 4               | 50.000                          | 159.800.000                         |         |
| 10        | Trường TH, THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm                                     | 1.785                           | 4               | 60.000                          | 428.400.000                         |         |
|           |                                                                               | 1                               | 3               | 60.000                          | 180.000                             |         |
|           |                                                                               | 1.862                           | 4               | 125.000                         | 931.000.000                         |         |
|           |                                                                               | 2                               | 3               | 125.000                         | 750.000                             |         |
| 11        | Trường THPT Nguyễn Tất Thành                                                  | 562                             | 4               | 125.000                         | 281.000.000                         |         |
| 12        | Trường THPT Nguyễn Trãi                                                       | 278                             | 4               | 50.000                          | 55.600.000                          |         |
| 13        | Trường liên cấp Quốc tế Singapore                                             | 63                              | 4               | 125.000                         | 31.500.000                          |         |
|           |                                                                               | 125                             | 4               | 60.000                          | 30.000.000                          |         |
| 14        | Trường THPT Thống Nhất                                                        | 154                             | 4               | 50.000                          | 30.800.000                          |         |
| 15        | Trường TH, THCS và THPT Trần Hưng Đạo                                         | 34                              | 4               | 60.000                          | 8.160.000                           |         |
|           |                                                                               | 147                             | 4               | 125.000                         | 73.500.000                          |         |
| 16        | Trường THPT Trần Nhân Tông                                                    | 1.099                           | 4               | 125.000                         | 549.500.000                         |         |
|           |                                                                               | 1                               | 3               | 125.000                         | 375.000                             |         |
| 17        | Trường THPT Trần Quốc Tuấn                                                    | 547                             | 4               | 125.000                         | 273.500.000                         |         |
| 18        | Trường Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế Song ngữ Học viện Anh Quốc UK - Academy | 242                             | 4               | 60.000                          | 58.080.000                          |         |
|           |                                                                               | 3                               | 1               | 60.000                          | 180.000                             |         |
|           |                                                                               | 2                               | 3               | 60.000                          | 360.000                             |         |
|           |                                                                               | 67                              | 4               | 125.000                         | 33.500.000                          |         |
| 19        | Trường TH,THCS và THPT Văn Lang                                               | 1.482                           | 4               | 60.000                          | 355.680.000                         |         |
|           |                                                                               | 866                             | 4               | 125.000                         | 433.000.000                         |         |
|           |                                                                               | 2                               | 3               | 60.000                          | 360.000                             |         |
| 20        | Trường TH,THCS và THPT Yên Hưng                                               | 369                             | 4               | 60.000                          | 88.560.000                          |         |
|           |                                                                               | 3                               | 1               | 60.000                          | 180.000                             |         |
|           |                                                                               | 1                               | 3               | 60.000                          | 180.000                             |         |
|           |                                                                               | 972                             | 4               | 125.000                         | 486.000.000                         |         |
| 21        | Trường THPT Nguyễn Du                                                         | 273                             | 4               | 50.000                          | 54.600.000                          |         |
| 22        | Trường TH, THCS, THPT Marie Curie                                             | 57                              | 4               | 60.000                          | 13.680.000                          |         |
|           |                                                                               | 266                             | 4               | 125.000                         | 133.000.000                         |         |
| <b>II</b> | <b>Cơ sở giáo dục Công lập</b>                                                | <b>33.589</b>                   |                 |                                 | <b>12.356.900.000</b>               |         |

| TT  | Tên cơ sở giáo dục                                          | Số lượng đối tượng hưởng hỗ trợ | Số tháng hỗ trợ | Mức học phí hỗ trợ (đồng/tháng) | Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------|---------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 1   | Trường THPT Ba Chẽ                                          | 656                             | 4               | 20.000                          | 52.480.000                          |         |
| 2   | Trường THPT Bạch Đằng                                       | 1.239                           | 4               | 125.000                         | 619.500.000                         |         |
| 3   | Trường THPT Bãi Cháy                                        | 1.434                           | 4               | 125.000                         | 717.000.000                         |         |
| 4   | Trường THPT Bình Liêu                                       | 572                             | 4               | 20.000                          | 45.760.000                          |         |
| 5   | Trường THPT Cẩm Phả                                         | 1.618                           | 4               | 125.000                         | 809.000.000                         |         |
| 6   | Trường THPT Chuyên Hạ Long                                  | 1.344                           | 4               | 125.000                         | 672.000.000                         |         |
|     |                                                             | 3                               | 1               | 125.000                         | 375.000                             |         |
| 7   | Trường THPT Cô Tô                                           | 241                             | 4               | 50.000                          | 48.200.000                          |         |
| 8   | Trường THPT Cửa Ông                                         | 643                             | 4               | 125.000                         | 321.500.000                         |         |
| 9   | Trường THPT Đầm Hà                                          | 1.006                           | 4               | 20.000                          | 80.480.000                          |         |
| 10  | Trường THPT Đông Thành                                      | 821                             | 4               | 125.000                         | 410.500.000                         |         |
| 11  | Trường THPT Đông Triều                                      | 1                               | 1               | 125.000                         | 125.000                             |         |
|     |                                                             | 1.242                           | 4               | 125.000                         | 621.000.000                         |         |
| 12  | Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương                         | 353                             | 4               | 30.000                          | 42.360.000                          |         |
|     |                                                             | 384                             | 4               | 50.000                          | 76.800.000                          |         |
| 13  | Trường THPT Hải Đảo                                         | 1.225                           | 4               | 50.000                          | 245.000.000                         |         |
| 14  | Trường THPT Hải Đông                                        | 476                             | 4               | 15.000                          | 28.560.000                          |         |
|     |                                                             | 397                             | 4               | 20.000                          | 31.760.000                          |         |
| 15  | Trường THPT Hoàng Hoa Thám                                  | 887                             | 4               | 125.000                         | 443.500.000                         |         |
| 16  | Trường THPT Hoàng Quốc Việt                                 | 1                               | 3               | 125.000                         | 375.000                             |         |
|     |                                                             | 1                               | 1               | 125.000                         | 125.000                             |         |
|     |                                                             | 1.163                           | 4               | 125.000                         | 581.500.000                         |         |
| 17  | Trường THPT Hoàng Văn Thụ                                   | 789                             | 4               | 125.000                         | 394.500.000                         |         |
| 18  | Trường THPT Hoành Bồ                                        | 1.054                           | 4               | 125.000                         | 527.000.000                         |         |
| 19  | Trường THCS và THPT Hoàn Mỹ                                 | 358                             | 4               | 15.000                          | 21.480.000                          |         |
|     |                                                             | 1                               | 3               | 20.000                          | 60.000                              |         |
|     |                                                             | 334                             | 4               | 20.000                          | 26.720.000                          |         |
| 20  | Trường THPT Hòn Gai                                         | 1.657                           | 4               | 125.000                         | 828.500.000                         |         |
|     |                                                             | 304                             | 4               | 60.000                          | 72.960.000                          |         |
| 21  | Trường THPT Lê Chân                                         | 985                             | 4               | 50.000                          | 197.000.000                         |         |
| 22  | Trường THPT Lê Hồng Phong                                   | 670                             | 4               | 125.000                         | 335.000.000                         |         |
| 23  | Trường THPT Lê Quý Đôn                                      | 803                             | 4               | 125.000                         | 401.500.000                         |         |
| 24  | Trường THPT Lý Thường Kiệt                                  | 657                             | 4               | 50.000                          | 131.400.000                         |         |
| 25  | Trường THPT Minh Hà                                         | 1.190                           | 4               | 50.000                          | 238.000.000                         |         |
| 26  | Trường THPT Mông Dương                                      | 652                             | 4               | 125.000                         | 326.000.000                         |         |
| 27  | Trường THPT Ngô Quyền                                       | 1.016                           | 4               | 125.000                         | 508.000.000                         |         |
| 28  | Trường THCS và THPT Quan Lạn                                | 263                             | 4               | 30.000                          | 31.560.000                          |         |
|     |                                                             | 228                             | 4               | 50.000                          | 45.600.000                          |         |
| 29  | Trường THPT Quảng Hà                                        | 1.071                           | 4               | 50.000                          | 214.200.000                         |         |
| 30  | Trường THCS và THPT Quảng La                                | 254                             | 4               | 15.000                          | 15.240.000                          |         |
|     |                                                             | 1                               | 1               | 20.000                          | 20.000                              |         |
|     |                                                             | 382                             | 4               | 20.000                          | 30.560.000                          |         |
| 31  | Trường THCS và THPT Tiên Yên                                | 615                             | 4               | 30.000                          | 73.800.000                          |         |
|     |                                                             | 697                             | 4               | 50.000                          | 139.400.000                         |         |
| 32  | Trường THPT Trần Phú                                        | 1.470                           | 4               | 125.000                         | 735.000.000                         |         |
| 33  | Trung tâm HN&GDTX tỉnh                                      | 133                             | 4               | 125.000                         | 66.500.000                          |         |
| 34  | Trường THPT Ưng Bí                                          | 1.511                           | 4               | 125.000                         | 755.500.000                         |         |
| 35  | Trường THPT Vũ Văn Hiếu                                     | 787                             | 4               | 125.000                         | 393.500.000                         |         |
| III | Trường TH, THCS và THPT Thực hành Sư phạm (Đại học Hạ Long) | 351                             | 4               | 60.000                          | 84.240.000                          |         |
|     |                                                             | 89                              | 4               | 125.000                         | 44.500.000                          |         |







